

Bản án số: 216/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhân;
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 27/8/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Chí T (T)**, sinh năm: 1999 tại tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: **Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: P, nhà T, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Bá T1**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm: 2002 và có 01 con, sinh năm: 2021; tiền án: Ngày 24/02/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) B từ ngày 11/11/2023 cho đến nay – có mặt;

2. **Thái Vĩnh B (tên gọi khác: T2)**, sinh năm: 2001 tại tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: **Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông **Thái Thành T3**, sinh năm: 1977 và bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) B từ ngày 26/6/2024 cho đến nay – có mặt;

3. **Thái Vĩnh T4**, sinh năm: 2003 tại tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: **Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông **Thái Thành T3**, sinh năm: 1977 và bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) **B** từ ngày 26/6/2024 cho đến nay – có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Chí T và 02 anh em ruột **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4** là bạn bè quen biết nhau, đều nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine). **T** ở trọ tại phòng số 05, nhà trọ **Trần Thị V**; còn **B** và **T4** ở trọ tại phòng số 18, nhà trọ **Ngô Văn T5** đều thuộc **khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương**.

Khoảng một ngày đầu tháng 10/2023, **B**, **T4**, **T** và 01 người đàn ông tên **T** “**Não**” (không rõ lai lịch) tổ chức uống rượu ở phòng số 18, nhà trọ **Ngô Văn T5** thì **T** “**Não**” rủ mỗi người góp 50.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Tất cả đồng ý góp được 200.000 đồng đưa cho **T** đi đến khu vực gần **khách sạn H** thuộc **khu phố A, phường H** gặp 01 người đàn ông tên **S** (không rõ lai lịch) mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh đem về đưa cho **T** “**Não**” làm thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ), rồi đổ ma túy vào nỏ. Lúc này, do có việc bận nên **T** nói **T** “**N**” trả lại 50.000 đồng, rồi bỏ ra về. Một lúc sau, **T** “**Não**” nghe điện thoại xong cũng nói có việc bận rồi bỏ ra về. Sau đó, **B** lấy nỏ đốt ma túy cùng **T4** sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2023, **B** rủ **T4** góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung, **T4** đồng ý và đưa tiền cho **B**. Sau đó, **B** sử dụng tài khoản Zalo “**Bình Báo**” gọi qua tài khoản **Z** “**Nhật Nhẽo**” của **T** nhờ mua dùm 200.000 đồng ma túy đá vì **B** không có xe và không biết chỗ mua ma túy. **B** không nói cho **T** biết tiền mua ma túy do **B** và **T4** góp chung. **T** đồng ý điều khiển xe mô tô chạy qua phòng trọ của **B** gặp **B** lấy 200.000 đồng, rồi chạy đến khu vực **chùa H1** thuộc **phường H, thị xã B** gặp 01 người đàn ông tên **N1** (không rõ lai lịch) mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá. Sau đó, **T** đem đoạn ống hút chứa ma túy về đưa cho **B**, rồi ra về. **B** và **T4** cùng nhau sử dụng hết số ma túy này.

Đến khoảng cuối tháng 10/2023, **T** đang uống nước với bạn tên **K1** (không rõ lai lịch) tại quán cà phê ở khu vực **khu công nghiệp M II** thì **K1** đưa cho **T** số tiền 1.500.000 đồng nói **T** đi mua ma túy, cất giấu và bán giúp cho **K1**, **K1** sẽ cho **T** ma túy sử dụng thì **T** đồng ý. Sau đó, do xe mô tô của **T** bị hỏng nên **T** lấy 800.000 đồng sửa xe và nói cho **K1** biết thì **K1** nói còn lại 700.000 đồng sử dụng mua ma túy. Sau đó, **T** gọi điện thoại cho **N1** qua tài khoản **Z** “**N**” hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá nhưng xin thiếu nợ 500.000 đồng thì **N1** đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực **chùa H1**. **T** điều khiển xe mô tô biển số 66S1-047.08 đi đến điểm hẹn gặp **N1** mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. **T** đem

ma túy về phòng trọ bỏ vào hộp nhựa, rồi cất giấu hộp trong ngăn bàn trên cùng của bàn gỗ, đặt đối diện cửa ra vào. Từ khi mua ma túy đến ngày 09/11/2023, T đã 04 lần lấy một phần ma túy mua được ra sử dụng và chiết ra thêm 01 gói nylon hàn kín nhỏ để trên mặt bàn gỗ, còn gói ma túy lớn thì T vẫn cất giấu như vị trí ban đầu.

Đến ngày 08/11/2023, B biết T bắt đầu bán ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 11/11/2023, Bình điện thoại qua Z nói T bán 200.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. Sau đó, T điện thoại qua tài khoản Z “Tuấn T6” của 01 người đàn ông tên T7 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua thiếu 200.000 đồng ma túy đá. T7 hẹn T đến khu vực gần chung cư H thuộc phường H, thành phố T giao ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-047.08 đến điểm hẹn gặp T7 mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá. Sau đó, T điều khiển xe đến phòng trọ của Bình bán cho B đoạn ma túy vừa mua được. B đổ ma túy ra nỏ định sử dụng một mình thì T4 đi làm về đến phòng trọ nên B đốt ma túy rồi đưa cho T4 cùng sử dụng hết. Trong lúc B và T4 sử dụng ma túy thì T ngồi trên xe mô tô dựng ở hành lang dãy trọ để đợi B trả tiền mua ma túy (T khai không nhìn thấy B và T4 sử dụng ma túy cùng nhau). Sau khi sử dụng ma túy xong, B chuyển khoản số tiền 300.000 đồng qua ví M cho T, trong đó 200.000 đồng là tiền mua ma túy và 100.000 đồng là tiền B mượn T trước đó. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T đi ra về đến phía trước nhà trọ Ngô Văn T5 thì bị lực lượng Công an phường H đến kiểm tra hành chính. Qua làm việc ban đầu, T, B và T4 khai nhận: T vừa bán 01 đoạn ma túy đá giá 200.000 đồng cho B; B cho T4 cùng sử dụng hết số ma túy mua được tại phòng trọ số 18. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở cạnh cửa phòng tắm trong phòng số 18.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 11/11/2023, lực lượng Công an phường H phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đưa T về phòng số 05, nhà trọ Trần Thị V để kiểm tra, khám xét khẩn cấp và phát hiện thu giữ:

- Trên mặt bàn gỗ đối diện cửa ra vào có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1).
- Trong ngăn bàn trên cùng, phía bên phải của bàn gỗ có 01 hộp nhựa (loại đựng kẹo singum) bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2);
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, gắn sim thuê bao số 0779.823004;

Theo Kết luận giám định số 622 ngày 17/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1247 gam (M1), 1,1090 gam (M2). Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có khối lượng 0,0837 gam (M1), 0,9736 gam (M2).

Ngoài ra, Nguyễn Văn C T khai mục đích T cất giấu ma túy ở phòng trọ để bán lại cho người khác nhưng do ngày 11/11/2023 khi B gọi điện hỏi mua

200.000 đồng ma túy thì **T** gọi điện hỏi ý kiến của **K1** nhưng không liên lạc được, **T** không dám tự ý lấy ma túy của **K1** bán nên **T** gặp **T7** để mua đoạn ma túy khác đem bán lại cho **B**. Do là bạn bè nên **T** không thu lời từ việc bán ma túy cho **B**.

Đối với xe mô tô biển số 66S1-047.08 do **Trần Minh T8**, sinh năm: 2000, nơi thường trú: **Áp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** đứng tên đăng ký. Năm 2021, ông **T8** bán xe cho mẹ của **Nguyễn Văn Chí T** là bà **Nguyễn Thị T2**. Bà **T2** cho **T** mượn xe mô tô biển số 66S1-047.08 làm phương tiện đi lại, không biết việc **T** sử dụng xe đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã B** không tiến hành thu giữ.

Cáo trạng số 218/CT-VKSBC ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo **Thái Vĩnh B** và **Thái Vĩnh T4** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh B** và **Thái Vĩnh T4** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại Cáo trạng số 218/CT-VKSBC ngày 08/8/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với các bị cáo **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo **Thái Vĩnh B** 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo **Thái Vĩnh T4** 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư dán kín số 622M1/PC09 và 622M2/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh B** bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0837 gam (M1), 0,9736 gam (M2); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; sim thuê bao số 0779.823004.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh.

Các bị cáo **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4** không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4**: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra **C** (nay là thành phố) **B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) **B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 10/2023, tại phòng trọ của **Thái Vĩnh B** và **Thái Vĩnh T4** thuộc **khu phố A, phường H, thành phố B, B, T4, Nguyễn Văn Chí T** và 01 đối tượng tên **T** “Nã” góp mỗi người 50.000 đồng đưa cho **T** đi gặp 01 đối

tượng tên Sĩ mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, **T** “Nã” và **T** có việc bận bỏ ra về, chỉ có **B** và **T4** sử dụng hết số ma túy mà **T** mua được.

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2023, **B** rủ **T4** góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, **B** liên hệ nhờ **T** mua ma túy giúp để sử dụng. **T** đồng ý và đến gặp **B** lấy 200.000 đồng đi gặp 01 đối tượng tên **N1** mua được 01 đoạn ma túy đá đem về đưa cho **B**, rồi ra về. Số ma túy này, **B** và **T4** cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 11/11/2023, tại phòng trọ của **B** và **T4**, khi **T** vừa bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy giá 200.000 đồng cho **B**, rồi **B** lấy ma túy mua được cho **T4** cùng sử dụng hết thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện, thu giữ 1,2337 gam ma túy, loại Methamphetamine của **T** cất giấu tại phòng trọ nhằm mục đích bán cho người khác.

Xét thấy:

- **Nguyễn Văn Chí T** có hành vi góp tiền mua ma túy tổ chức cho **B**, **T4** sử dụng vào tháng 10/2023; mua ma túy cho **B**, **T4** sử dụng vào ngày 25/10/2023, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Nguyễn Văn Chí T** có hành vi 01 lần bán ma túy cho **B**, **T4** và tàng trữ ma túy để bán, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Thái Vĩnh B** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần và **Thái Vĩnh T4** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 218/CT-VKSBC ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của

người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS,...vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm khác.

Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, về nhận thức các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thấy trước tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh T4** và **Thái Vĩnh B** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo **Thái Vĩnh T4** và **Thái Vĩnh B** tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** bị áp dụng tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các bị cáo **Thái Vĩnh T4** và **Thái Vĩnh B** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **B** là người trực tiếp mua ma túy, rủ rê, lôi kéo bị cáo **T4** sử dụng. Do đó, bị cáo **B** phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo **T4**.

Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy: Không có đồng phạm.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C về việc áp dụng hình phạt tù và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- + 02 bì thư dán kín số 622M1/PC09 và 622M2/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của **Phòng K2 - Công an tỉnh B**, bên trong bì thư có chứa ma túy loại Methamphetamine và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- + 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 077.982.3004.

[7] Đối với các đối tượng tên **T** “Nã”, **S**, **N1** và **T7** có hành vi bán ma túy cho **T** và đối tượng tên **K1** (không rõ lai lịch) có hành vi đưa tiền cho **T** đi mua ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, tỉnh Bình Dương đang tiến hành điều tra xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố các bị cáo **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** Tâm 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** Tâm 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn Chí T** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2023.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Thái Vĩnh B** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 26/6/2024.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Thái Vĩnh T4** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 26/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bì thư dán kín số 622M1/PC09 (bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0837 gam) và 622M2/PC09 (bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9736 gam) được niêm phong có hình dấu đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh B**;

+ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 sim số 077.982.3004.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen (màn hình bị nứt rạn, máy trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh (màn hình bị nứt rạn, máy trầy xước không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Nguyễn Văn Chí T**, **Thái Vĩnh B**, **Thái Vĩnh T4**: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS T.P C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân

